

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.

2. Bà Sầm Thị Minh Khuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:** Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn N (tên gọi khác: Không) sinh ngày 27/11/1991, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Á (đã chết) và bà Hà Thị L, sinh năm 1957; vợ: Triệu Thị H1, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2024, tạm giam ngày 19/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N: Bà Phan Thị Kim Th - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:* Anh Lục Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Ch, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái. *Vắng mặt.*

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N1, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 17/01/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Văn Chấn đã

phát hiện và bắt quả tang tại khu vực thôn N1, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái Lò Văn N đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo khoác bên trái của Lò Văn N 02 gói nilon màu trắng hàn kín đầu, bên trong có chất bột nén màu trắng (nghi Heroine), thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Năm 01 xi lanh loại 3 ml/cc và 02 ống nước cất NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Lò Văn N, kết quả khám xét không thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết quả điều tra, bị cáo Lò Văn N khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, N đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 32 để đến bản Háng Cơ, xã Nậm Có, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực chợ xã G, N hỏi đi nhờ xe mô tô của Lục Văn H, sinh năm 1995, trú tại Thôn Ch, xã G, huyện V, anh H đồng ý do tiện đường nên đã chở N đi cùng, khi đến bản Háng Cơ, xã Nậm Có thì N bảo anh H dừng xe đứng đợi, sau đó N đi bộ khoảng 30 mét rồi gặp và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu trắng (trong đó có 01 gói to và 01 gói nhỏ) với giá 750.000 đồng. Mua xong, N cất 02 gói Heroine vào túi áo khoác bên trái của N đang mặc trên người rồi quay lại bảo anh H chở N đi về. Trên đường về, anh H bảo N vào quán nước của anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1984 tại thôn N1, xã T, huyện V chờ anh H đi mua gạo. N vào quán anh Trường ngồi khoảng 05 phút sau thì bị tổ công tác của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn kiểm tra, thu giữ 02 gói Heroine tại túi áo khoác bên trái và thu giữ 01 xi lanh và 02 lọ nước cất NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng tại túi áo khoác bên phải của Lò Văn N.

Tại bản kết luận giám định số: 71/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn N có khối lượng là 1,19 gam (Một phẩy mười chín gam); 0,19 gam trích từ 1,19 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-VC ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, bên trong có 01 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong + nilon gói; 01 xi lanh loại 3 ml/cc và 02 ống nước cất NOVOCAIN 3%. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp

luật. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của người này. Bị cáo N công nhận lời khai của những người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng, người chứng kiến đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293, Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N thừa nhận là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 10 giờ ngày 17/01/2024 N đi nhờ xe mô tô của Lúc Văn Hòa đến bản Háng Cờ, xã Nậm Cồ, huyện Mù Cang Chải để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N đã mua 02 gói Heroine có tổng trọng lượng 1,19 gam với giá 750.000 đồng của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ, mua xong N cất ma túy vào túi áo khoác đang mặc rồi bảo anh H chở N đi về, trên đường về, N vào quán nước của anh Nguyễn Đức Tr ở thôn N1, xã T, huyện V để chờ anh H đi mua gạo thì N bị tổ công tác Công an huyện Văn Chấn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo Lò Văn N là người có đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy bị cáo Lò Văn N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhận dân huyện Văn Chấn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn N trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo N là người sử dụng trái phép chất ma túy nên có thể coi là người có nhân thân chưa tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 24/01/2024 và lời khai của bị cáo N tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo sinh sống cùng 02 người con trong căn nhà xây cấp bốn, diện tích khoảng 40 m², bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, trong nhà chỉ có đồ dùng sinh hoạt không có giá trị, bản thân không có tài sản riêng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm về tệ nạn xã hội. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn N từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo cho phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án.

Về xử lý vật chứng:

- Số Heroine thu giữ của Lò Văn N khi bắt quả tang có khối lượng là 1,19 gam, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,19 gam để làm mẫu giám định không hoàn lại, 01 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định được đựng và niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong + nilon gói; 01 xi lanh loại 3 ml/cc và 02 ống nước cất NOVOCAIN 3% không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn N còn khai: Ngoài hành vi tàng trữ ma túy bị bắt quả tang vào ngày 17/01/2024, bị cáo còn mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, đã sử dụng hết của một người phụ nữ dân tộc Mông (người phụ nữ đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 17/01/2024) cách thời điểm bị bắt quả tang 01 tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận việc mua bán ma túy nêu trên. Bị cáo là người sử dụng ma túy để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy của một số người ở xã Nậm Có nhưng thời gian đã lâu nên bị cáo không nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ và số ma túy mua được bị cáo đều đã sử dụng hết, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh hành vi mua ma túy để sử dụng của bị cáo để xem xét xử phạt hành chính hay xử lý hình sự và cũng không có đủ cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này theo lời khai của bị cáo còn có người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể và không nhận dạng được người này do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với Lục Văn H, sinh năm 1995, trú tại Thôn Ch, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái là người đã cho Lò Văn N đi nhờ xe mô tô đến bản Háng Cơ, xã Nậm Có, huyện Mù Cang Chải để mua ma túy. Quá trình điều tra xác định Lục Văn H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lò Văn N nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn N là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, bên trong có 01 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong + nilon gói; 01 xi lanh loại 3 ml/cc và 02 ống nước cất NOVOCAIN 3%.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/3/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

5. Về quyền kháng cáo. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lò Văn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện Văn Chấn;
- THADS huyện Văn Chấn;
- Bị cáo;
- THA HS ;
- UBND xã Gia Hội(TB);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

